

UBND TỈNH TÂY NINH  
SỞ NGOẠI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *48* /SNgV-VP

Tây ninh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

V/v báo cáo tình hình thực hiện  
công khai dự toán thu – chi ngân  
sách năm 2023.

Kính gửi: Sở Tài chính

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017.

Sở Ngoại vụ báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 như sau:

- Công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2023 (*Biểu số 03 - ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính kèm theo*)

- Thời gian thực hiện báo cáo công khai theo đúng quy định về nội dung, hình thức và thời gian.

- Đăng công thông tin điện tử Sở Ngoại vụ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Sở Ngoại vụ gửi Sở Tài chính tổng hợp./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGD Sở;
- Lưu: VT, VP.



*Nguyễn Văn Hồng*



Đơn vị: Sở Ngoại vụ Tây Ninh

Chương: 411

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH  
NĂM 2023**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sở Ngoại vụ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2023 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.633.659.500</b>	<b>3.552.692.640</b>		
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>3.633.659.500</b>	<b>3.552.692.640</b>		
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>3.633.659.500</b>	<b>3.552.692.640</b>		
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>3.263.000.000</b>	<b>3.263.000.000</b>	<b>100,0%</b>	<b>102,2%</b>
<b>1.1</b>	<b>Tiền lương</b>		<u>1.442.508.000</u>		
	<i>Lương biên chế</i>		<i>1.201.893.600</i>		
	<i>Lương theo Hợp đồng</i>		<i>240.614.400</i>		
<b>1.2</b>	<b>Phụ cấp lương</b>		<u>435.373.000</u>		
	<i>Phụ cấp chức vụ</i>		<i>73.010.000</i>		
	<i>Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ</i>		<i>21.600.000</i>		
	<i>Phụ cấp độc hại</i>		<i>3.576.000</i>		
	<i>Phụ cấp trách nhiệm</i>		<i>3.576.000</i>		
	<i>Phụ cấp công vụ</i>		<i>318.725.900</i>		
	<i>Phụ cấp khác</i>		<i>14.885.100</i>		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.3	<u>Tiền thưởng</u>		18.000.000		
1.4	<u>Phúc lợi tập thể</u>		109.666.000		
1.5	<u>Các khoản đóng góp</u>		288.850.110		
	<i>Bảo hiểm xã hội</i>		216.733.612		
	<i>Bảo hiểm y tế</i>		38.247.108		
	<i>Kinh phí công đoàn</i>		25.498.072		
	<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>		1.996.800		
	<i>Các khoản đóng góp khác</i>		6.374.518		
1.6	<u>Các khoản thanh toán khác cho cá nhân</u>		412.248.264		
	<i>Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ</i>		404.448.264		
	<i>Chi khác (phụ cấp trực)</i>		7.800.000		
1.7	<u>Thanh toán dịch vụ công cộng</u>		267.194.241		
	<i>Tiền điện thấp sáng cơ quan</i>		62.660.034		
	<i>Tiền nước sinh hoạt tại cơ quan</i>		37.995.781		
	<i>Tiền nhiên liệu</i>		164.160.248		
	<i>Tiền vệ sinh môi trường (gom rác thải)</i>		2.378.178		
1.8	<u>Vật tư văn phòng</u>		62.607.300		
	<i>Văn phòng phẩm (Giấy in, mực in, mực phô tô, ...)</i>		40.100.300		
	<i>Vật tư văn phòng khác ( Giấy VS, nước rửa tay, bọc, ...)</i>		22.507.000		
1.9	<u>Thông tin tuyên truyền, liên lạc</u>		33.940.680		
	<i>Cước điện thoại</i>		1.894.866		
	<i>Cước phí bưu chính</i>		20.265.814		
	<i>Tuyên truyền (băng rôn)</i>		2.480.000		
	<i>Khoán điện thoại</i>		9.300.000		
1.10	<u>Hội nghị</u>		2.710.000		
	<i>Chi phí khác</i>		2.710.000		
1.11	<u>Công tác phí</u>		122.872.200		
	<i>Tiền vé máy bay, tàu, xe</i>		57.706.200		
	<i>Phụ cấp công tác phí</i>		28.360.000		
	<i>Tiền thuê phòng ngủ</i>		15.206.000		
	<i>Khoán công tác phí</i>		9.600.000		
	<i>Chi khác</i>		12.000.000		
1.12	<u>Chi phí thuê mướn</u>		27.322.800		
	<i>Thuê đào tạo lại cán bộ</i>		22.169.800		
	<i>Chi phí thuê mướn khác</i>		5.153.000		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm ( tỷ lệ %)	Thực hiện quý III so với cùng kỳ năm trước ( tỷ lệ %)
1.13	Sửa chữa, duy tu tài sản		22.898.405		
	Ô tô chuyên dùng		15.718.405		
	Thiết bị công nghệ thông tin (PMKT)		3.600.000		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		3.580.000		
1.14	Chi khác		16.809.000		
	Chi các khoản phí và lệ phí		12.749.000		
	Chi các khoản khác		4.060.000		
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện tự chủ</b>	<b>370.659.500</b>	<b>289.692.640</b>		
<b>2.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ</b>	<b>355.259.500</b>	<b>289.692.640</b>	<b>81,5%</b>	<b>39,6%</b>
	- Kiểm soát thủ tục hành chính		14.080.000		
	- Kinh phí đối nội, đối ngoại		174.218.580		
	- Trang phục thanh tra		5.194.000		
	- Duy trì HTQLCL ISO		10.000.000		
	- Kinh phí Đảng		17.766.000		
	- KP Ban chỉ đạo CTBG		68.434.060		
<b>2.2</b>	<b>Tiền tết CBCC,NLĐ</b>	<b>15.400.000</b>	<b>-</b>		
<b>3</b>	<b>KP thực hiện CCTL</b>	<b>201.570.000</b>	<b>201.196.200</b>		
3.1	KP tự chủ	165.570.000	165.570.000		
3.2	KP không tự chủ	36.000.000	35.626.200		

Tây Ninh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;

- Lưu: VT



Nguyễn Văn Hồng

